TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 317/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2019
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thanh Hoàng.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Thi;
2. Ông Phan Phước Tân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh An Giang.

Đại diện viên kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên .

Trong ngày 15 tháng 8 năm **2019** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Phú mở phiên toà xét sử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 về việc "*Xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: **1979**

Cư trú: số 300/20, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Kiêm Y,** sinh năm: **1982**

Cư trú: số 0228, ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa các đương sự vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai cùng ngày 04/6/2019 ông Nguyễn Thanh H, trình bày: Hôn nhân của bà với ông H là do tự tìm hiểu yêu thương, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới với nhau vào năm 2002, từ trước đến nay không đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới về chung sống tại ấp Đ, xã Q, cuộc sống chung đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong quan điểm sống, khiến hai vợ chồng

thường xuyên tranh cãi với nhau, hai bên gia đình đã lên tiếng hàn gắn, ban đầu cố gắng chung sống nhưng đến cuối năm 2004 thì nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên quyết định ly thân nhau từ đó đến nay.Đã hơn 15 năm nay vợ chồng không thể nào hàn gắn được nữa, nay nhận thấy không còn tình cảm nên quyết định ly hôn với bà Y.

- *Về quan hệ con chung:* Bà và ông H có 01 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 20/11/2004, hiện con do bà Y chăm sóc. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông đồng ý theo nguyện vọng của con, sống với ai thì người đó có nghĩa vụ chăm sóc nuôi dưỡng.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Ông và bà Y không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kiêm Y trình bày: Về điều kiện đi đến hôn nhân, thời gian chung sống, tình trạng pháp lý hôn nhân bà đồng ý với lời trình bày của ông H. Nguyên nhân mâu thuẫn từ cách nhìn nhận và có những bất đồng về quan điểm sống. Hơn 15 năm ly thân nhưng vợ chồng không thể nào hàn gắn được, nay ông H xin ly hôn thì bà cũng đồng ý.

- *Về quan hệ con chung:* Thống nhất với lời trình bày của ông H. Nếu con có nguyện vọng tiếp tục chung sống với bà thì bà đồng ý nuôi dưỡng và không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Thống nhất với lời trình bày của ông H.

Tại phiên tòa hôm nay, ông H và bà Y vắng mặt mặc dù đã được tống đạt hợp lệ, nhưng cả hai cùng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX nghĩ nên cần phải tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong việc thu thập chứng cứ, xác định tư cách của những người tham gia tố tụng là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử được đảm bảo. Về nội dung giải quyết vụ án, xét thấy yêu cầu ly hôn của ông H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông H yêu cầu được ly hôn với bà Y. Bà Y cư trú tại huyện A, tỉnh An Giang nên được Tòa án thụ lý giải quyết theo điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của ông H xin ly hôn với bà Y, HĐXX xét thấy:

Quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà Y được xác lập do hai bên tự tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2004. Lẽ ra, hôn nhân được công nhận nhưng ông H và bà Y cho đến thời điểm hiện nay vẫn chưa đăng ký kết hôn, điều này đã được UBND xã Q xác nhận theo văn bản xác nhận số: 262/UBND ngày 13/11/2008. Căn cứ vào Điều 9, điều 53 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận ông H và bà Y là quan hệ vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Hiện nay cháu Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 2004 do bà Y đang chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn cả hai cùng thống nhất nếu cháu H có nguyện vọng chung sống với ai thì người đó sẽ nuôi con và người còn lại không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng. Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 01/7/2019 cháu H có nguyện vọng tiếp tục được chung sống với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy, cần tiếp tục giao cháu H cho bà Y được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và công nhận sự tự nguyện của bà Y và tự nguyện của bà Y không yêu cầu ông Hiếu phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho các đương sự biết:

Bà Y cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Hiếu trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y và ông H xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Ông H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: ***Các Điều 9, Điều 15, Điều 16, Điều 53, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.***

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh H.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Thanh H với bà Nguyễn Kiêm Y là vợ chồng.

Về quan hệ con chung: Bà Y được tiếp tục nuôi dạy con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày: 20/11/2004. Công nhận sự tự nguyện của bà Y về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Y cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng (B*a trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm(được chuyển từ tiền tạm ứng án phí mà ông H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo biên lai thu số 0011377 ngày 24/6/2019).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/8/2019) các bên có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

(*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).*

Nơi nhận:
- VKSND A (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS A (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thanh Hoàng